TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số **55**/2020/HSST
Ngày 24/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Đỗ Khánh Hà**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Hiến**
Ông **Nguyễn Lơn**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Hồng Thủy –** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Thanh Sơn -** Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trịnh Văn T – sinh năm 1991 tại V, Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh G – sinh năm 1953; con bà Trần Thị L – sinh năm 1953; tiền án: Ngày 26/5/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; tiền sự: Không; Nhân thân: Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng số 03 – V26 – Bộ Công an về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 14/9/2005 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh, chấp hành xong ngày 25/5/2007; Bản án số 83/2013/HSST ngày 29/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong thời gian thử thách ngày 29/5/2015; Bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 13/QĐ-TA ngày 01/12/2016, chấp hành xong ngày 12/02/2018.

Bị cáo bị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa từ ngày 01/6/2020, đến ngày 16/7/2020 bị cơ quan điều tra bắt, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ninh Hòa; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/ Ông **Trịnh Văn K** – Sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2/ Ông **Nguyễn Ngọc Đ** – Sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn T có một tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Khoảng 22 giờ ngày 31/5/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 79V1-135.09 đi từ huyện V đến khu vực Ngã ba trong, thị xã N gặp một người tên B (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 gói mua túy đá với giá 1.000.000 đồng bỏ vào trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô đi về lại hướng huyện V. Khi đến khu vực thôn L, xã N, thị xã N, do xe bị hư nên T dừng lại. Lúc này tổ tuần tra thuộc Công an thị xã N phát hiện Tân có biểu hiện khả nghi nên tiến hành kiểm tra, thu giữ và niêm phong số ma túy (kí hiệu M1) trong túi quần của T.

Tại Kết luận giám định số 341/GĐTP/2020 ngày 04 tháng 6 năm 2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận chất tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu M1 là chất ma túy Methamphetamine, khối lượng 3.8786g.

Bản Cáo trạng số 64/CT-VKS-HS ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trịnh Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Văn T từ 03 (Ba) năm tù đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 3.3548g Methamphetamine (được niêm phong trong phong bì); tịch thu, nộp ngân

sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đỏ đen là công cụ phạm tội; trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trịnh Văn T.

Bị cáo Trịnh Văn T không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa và trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Ngọc Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và việc vắng mặt của ông Đ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tân đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu. Khoảng 22 giờ ngày 31/5/2020, Trịnh Văn T đã có hành vi cất giữ 3.8786g chất ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án đã được công bố công khai tại phiên tòa; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo Trịnh Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 26/5/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo T 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, chưa được xóa tích; khối lượng ma túy (Methamphetamine) bị cáo tàng trữ là 3.8786g. Do đó, Cáo trạng số 64/CT-VKS-HS ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Tân về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện chất ma túy, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân và kinh tế gia đình bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Trịnh Văn T có 01 tiền án: Ngày 26/5/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, tiền án này đã được áp dụng định tội bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm đối với bị cáo. Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Văn K đã nhận lại xe mô tô biển số 79V1-135.09 và không có yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc Đ vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô biển số 79V1-135.09 đã được trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 3.3548g Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong một gói phong bì;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đỏ đen.

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn T 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trịnh Văn T.

[8] Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn T 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù của Bản án số 47/2020/HS-PT ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 16/7/2020 nhưng được trừ thời gian bị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa là 31 ngày (từ ngày 01/6/2020 đến ngày 16/7/2020).

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Văn K đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc Đ vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy 3.3548g Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong một gói phong bì ký hiệu M1, có chữ ký của giám định viên và dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đỏ đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa ngày 06 tháng 11 năm 2020)

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn T 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trịnh Văn T.

Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn Tân phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Khánh Hà